CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: TVHV-40/DNAN

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỪA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(Từ ngày 16-20/11/2026)

I. DIỄN BIẾN THỦY VĂN ĐÃ QUA (TỪ NGÀY 11-15/11/2026)

Từ ngày 11-15/11, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

+ Trên sông Vu Gia đã có dao động mạnh vào các ngày 10-12/11, các ngày còn lại chủ yếu biến đổi chậm. So với TBNN cùng kỳ, lưu lượng dòng chảy trên sông Vu Gia tại Thành Mỹ cao hơn 2%.

+ Trên sông Hàn dao động theo ảnh hưởng thuỷ triều và dòng chảy từ thượng lưu đổ về.

+ Trên sông Thu Bồn đã có dao động mạnh vào các ngày 10-12/11, các ngày còn lại chủ yếu biến đổi chậm, hạ lưu ảnh hưởng thuỷ triều và dòng chảy từ thượng lưu đổ về. Lưu lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại Nông Sơn cao hơn 69% so với TBNN cùng kỳ.

+ Trên sông Tam Kỳ đã có dao động mạnh vào các ngày 10-12/11.

So với TBNN cùng kỳ, mực nước trung bình trên sông Vu Gia ở mức xấp xỉ, thấp hơn, riêng tại trạm Thành Mỹ cao hơn. Các sông còn lại ở mức cao hơn.

Hiện nay, mực nước trên các hồ chứa trên thượng nguồn sông Vu Gia - Thu Bồn đang ở mức thấp hơn mực nước dâng bình thường từ 0.5 - 18.4m. Dung tích các hồ đạt từ 58 - 98% so với dung tích ứng với mực nước dâng bình thường.

STT	Hồ chứa	H (m)	Chênh lệch so với HDBT (m)	So với % dung tích ứng với MNDBT
1	A Vương	361.64	-18.4	58
2	Sông Bung 4	214.69	-7.8	77
3	ĐakMi 4a	257.54	-0.5	98
4	Sông Tranh 2	173.72	-1.3	96

II. DỰ BÁO, CẢNH BÁO (TỪ NGÀY 16-20/11/2026)

2.1. Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước

Từ ngày 16-20/11, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

+ Trên sông Vu Gia chủ yếu biến đổi chậm. Lưu lượng dòng chảy trên sông Vu Gia tại Thành Mỹ thấp hơn 83% so với TBNN cùng kỳ.

+ Trên sông Hàn dao động theo ảnh hưởng thuỷ triều.

+ Trên sông Thu Bồn chủ yếu biến đổi chậm, hạ lưu ảnh hưởng thuỷ triều. Lưu lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại Nông Sơn thấp hơn 63% so với TBNN cùng kỳ.

+ Trên sông Tam Kỳ dao động theo ảnh hưởng thuỷ triều.

So với TBNN cùng kỳ, mực nước trung bình trên các sông ở mức thấp hơn.

(Trị số mực nước thực đo và dự báo các trạm chi tiết ở phụ lục gửi kèm).

2.2. Cảnh báo các hiện tượng thuỷ văn nguy hiểm

Không

2.3. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế- xã hội

Các hoạt động diễn ra bình thường

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16h00 ngày 21 tháng 11 năm 2026
Tin phát lúc: 16h00.

Nơi nhận:
- BCH PCTT TP.Đà Nẵng;
- Sở TN & MT TP.Đà Nẵng;
- Sở NN & PT NT TP.Đà Nẵng;
- Các Trạm KTTV_HV tại Đà Nẵng(email);
- Lãnh đạo Đài (email);
- Lưu Phòng Dự báo, VT/Đài.

TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG PHÒNG DỰ BÁO KTTV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Hải

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: m

TT	Sông	Trạm	Thực đo 5 ngày qua			Dự báo		
			Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
1	Vu Gia	Thành Mỹ	14.28	17.67	12.78	12.40	13.00	12.00
2		Hội Khách	9.75	11.97	8.50	8.75	9.15	8.30
3		Ái Nghĩa	3.58	4.68	2.78	2.90	3.30	2.50
4	Hàn	Cẩm Lệ	0.45	0.98	-0.17	0.22	0.60	-0.20
5	Thu Bồn	Hiệp Đức	17.97	21.75	15.75	14.50	15.80	13.60
6		Nông Sơn	9.22	12.04	7.03	5.70	7.20	4.50
7		Giao Thủy	4.33	6.17	2.61	1.60	2.65	1.10
8		Câu Lâu	1.35	2.22	0.42	0.75	1.10	0.20
9		Hội An	0.63	1.21	-0.11	0.50	0.85	-0.15
10	Tam Kỳ	Tam Kỳ	0.80	1.38	0.28	0.55	1.00	0.10

Lưu ý: Mực nước trên sông Vu Gia còn phụ thuộc vào quá trình vận hành của các hồ chứa thủy điện

Bảng 2: Bảng lưu lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: m^3/s

TT	Sông	Trạm	Thực đo 5 ngày qua			Dự báo		
			Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
1	Vu Gia	Thành Mỹ	375	1430	109	86.3	422	22.3
2	Thu Bồn	Nông Sơn	1760	3500	825	730	921	177

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

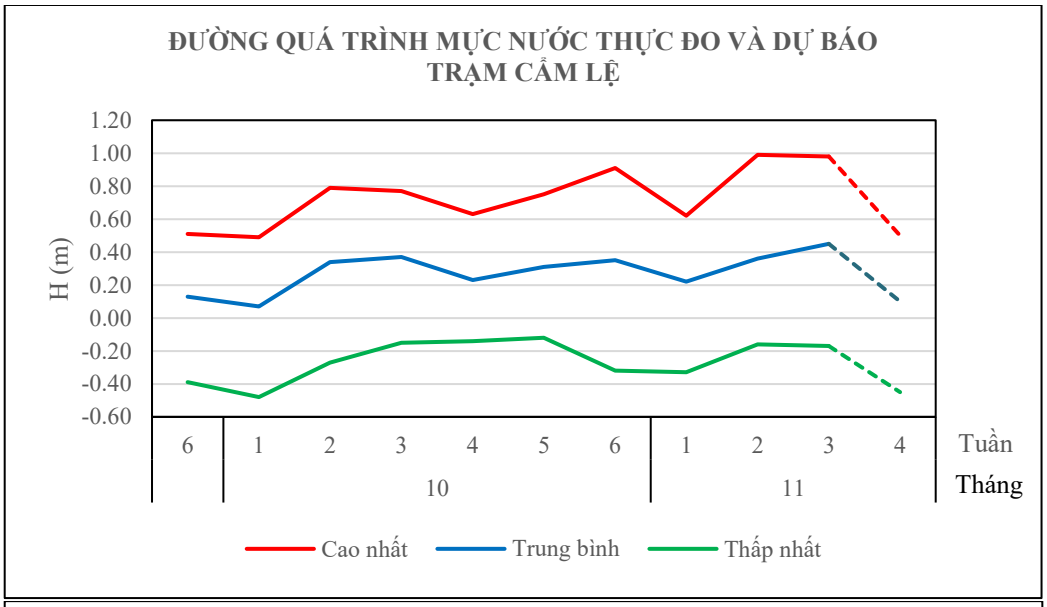

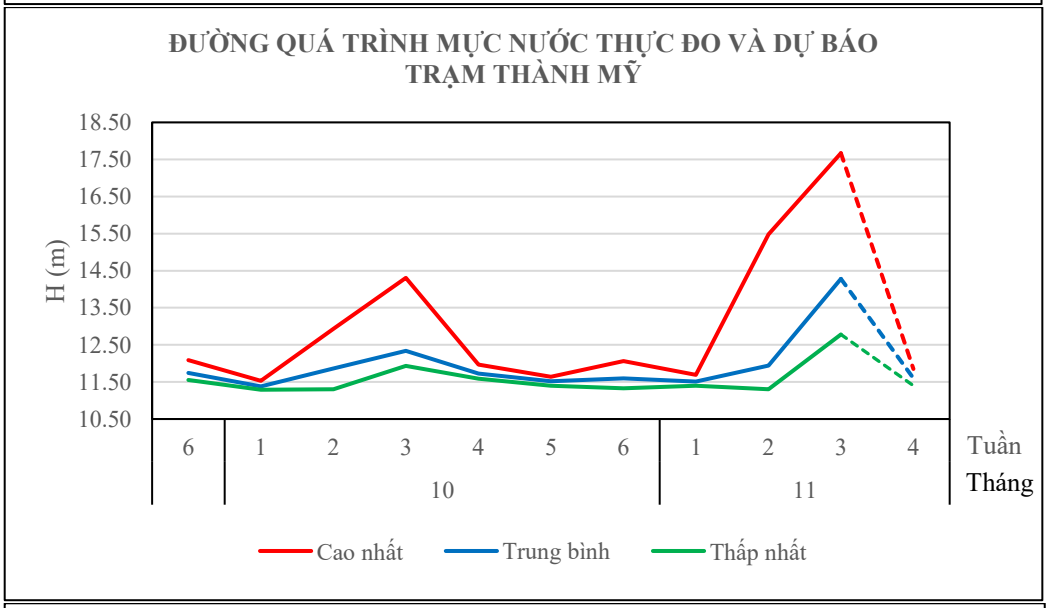

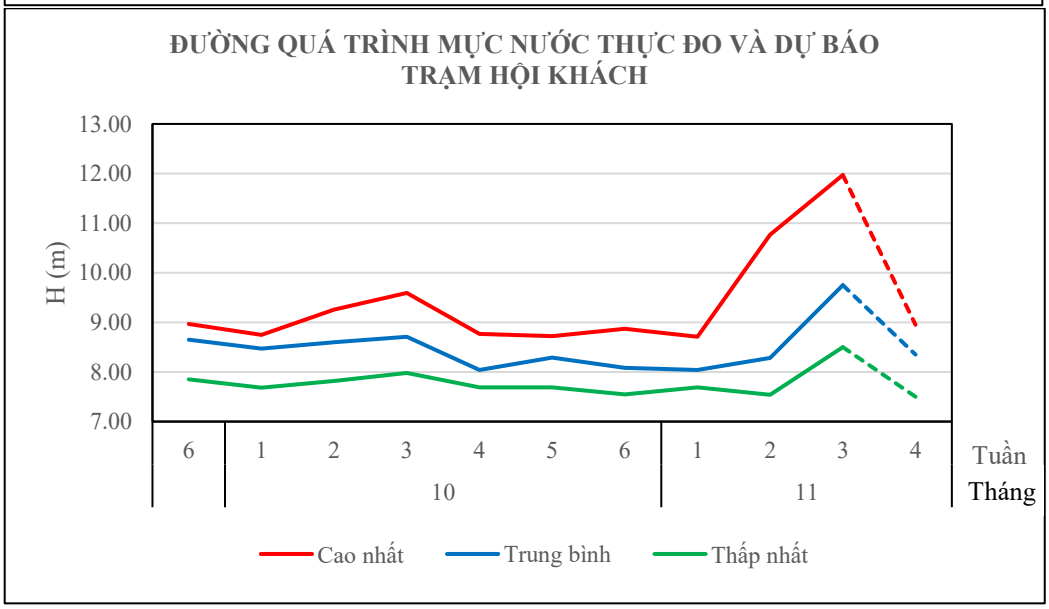

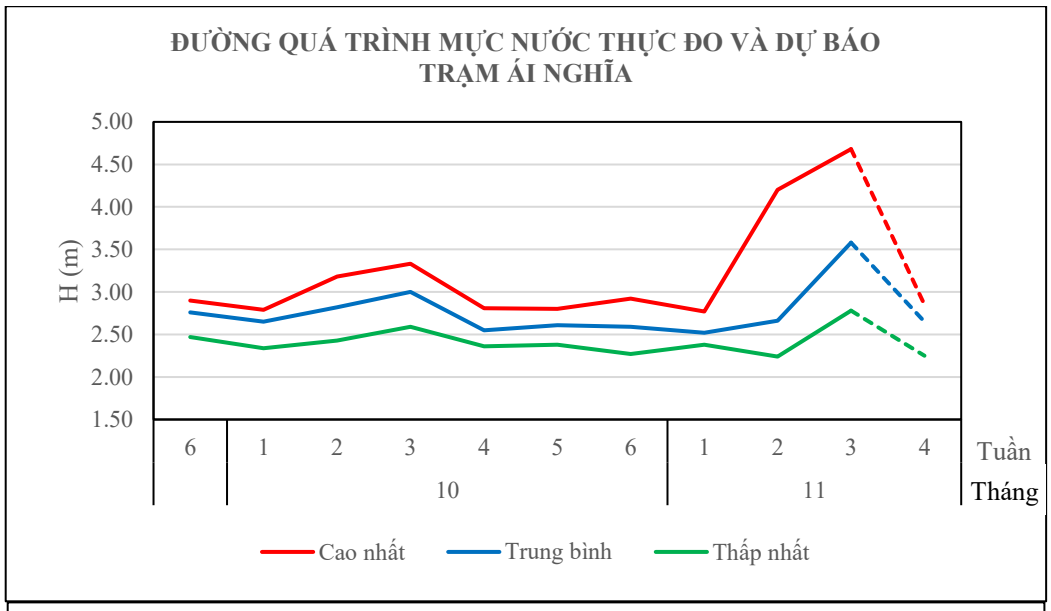
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM ÁI NGHĨA
H (m)
5.00
4.50
4.00
3.50
3.00
2.50
2.00
1.50
6 1 2 3 4 5 6 1 2 3 4
Tuần
10
11
Tháng
Cao nhất
Trung bình
Thấp nhất

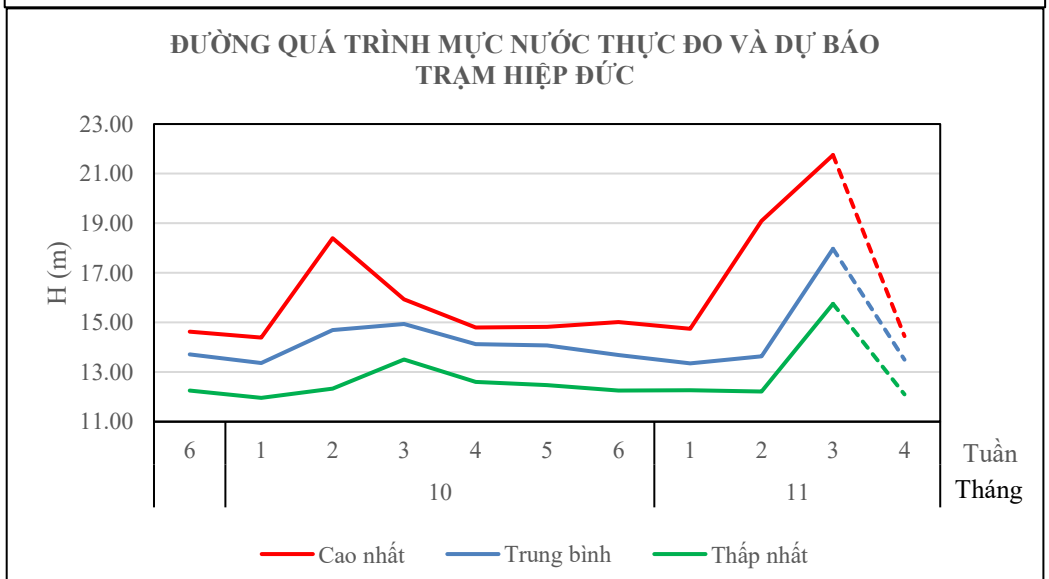
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM HIỆP ĐỨC
H (m)
23.00
21.00
19.00
17.00
15.00
13.00
11.00
6 1 2 3 4 5 6 1 2 3 4
Tuần
10
11
Tháng
Cao nhất
Trung bình
Thấp nhất

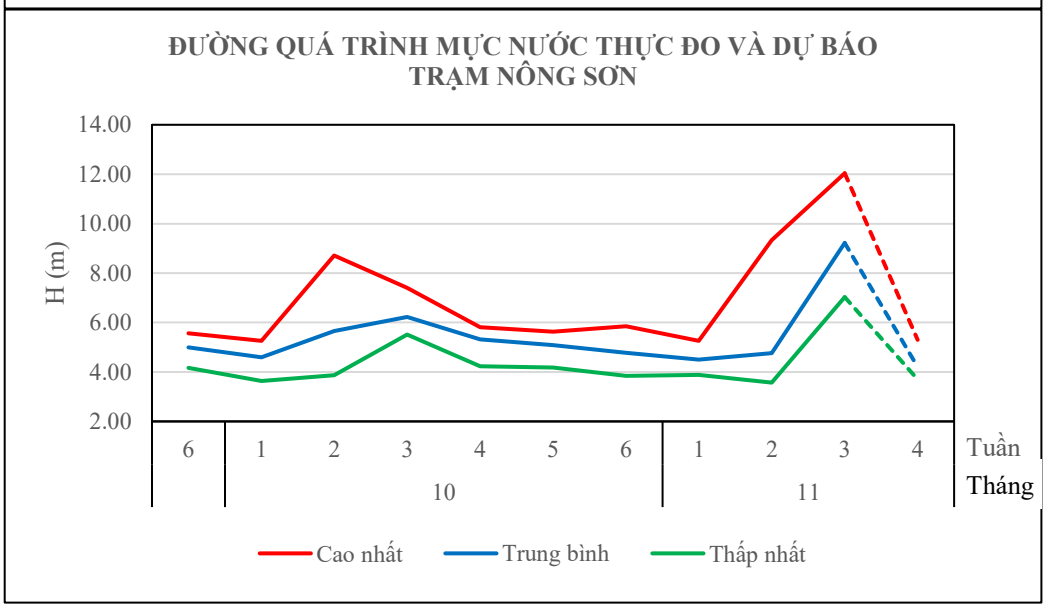
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM NÔNG SƠN
H (m)
14.00
12.00
10.00
8.00
6.00
4.00
2.00
6 1 2 3 4 5 6 1 2 3 4
Tuần
10
11
Tháng
Cao nhất
Trung bình
Thấp nhất

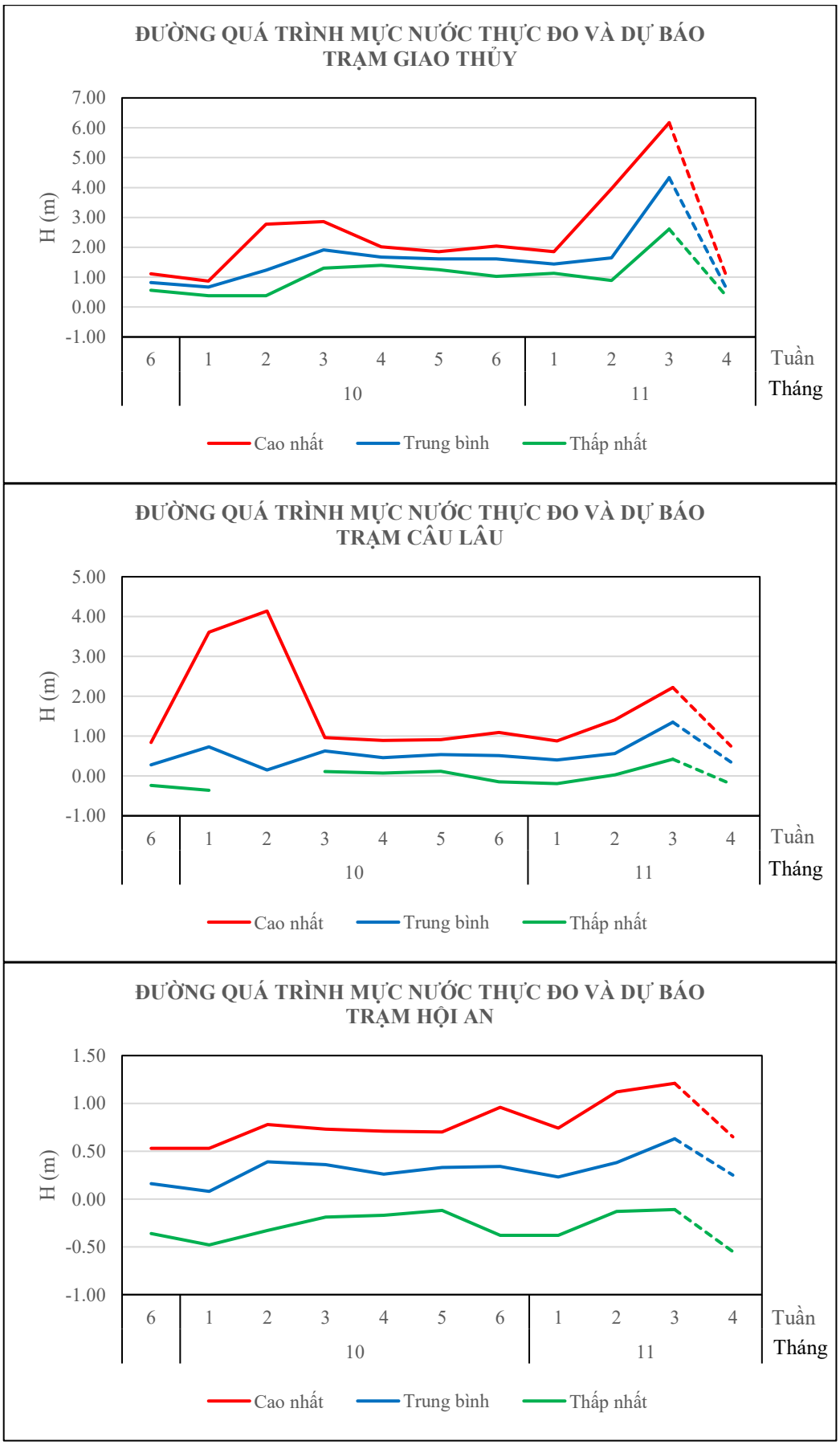
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM GIAO THỦY
7.00
6.00
5.00
4.00
3.00
2.00
1.00
0.00
-1.00
H (m)
6 1 2 3 4 5 6 1 2 3 4
10
11
Tuần
Tháng
Cao nhất
Trung bình
Thấp nhất
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM CÂU LÂU
5.00
4.00
3.00
2.00
1.00
0.00
-1.00
H (m)
6 1 2 3 4 5 6 1 2 3 4
10
11
Tuần
Tháng
Cao nhất
Trung bình
Thấp nhất
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM HỘI AN
1.50
1.00
0.50
0.00
-0.50
-1.00
H (m)
6 1 2 3 4 5 6 1 2 3 4
10
11
Tuần
Tháng
Cao nhất
Trung bình
Thấp nhất

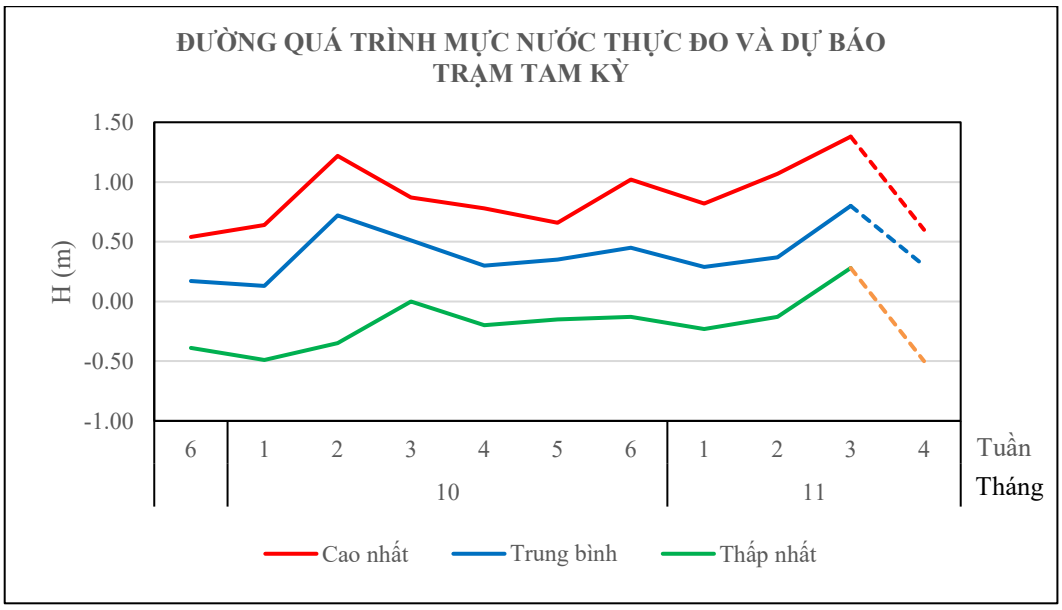
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM TAM KỲ
1.50
1.00
0.50
0.00
-0.50
-1.00
H (m)
6
1
2
3
4
5
6
1
2
3
4
Tuần
10
11
Tháng
Cao nhất
Trung bình
Thấp nhất